

UNIT 1: ALL ABOUT ME!

Handout 1

Exercise 1: (5 pts) Chọn từ đúng cho tranh thích hợp

countryside	city	mountain	sandwich	dolphin
				
1. _____	2. _____	3. _____	4. _____	5. _____

Exercise 2: (4 pts) Nhìn tranh và hoàn thành câu

6.		I'm in _____ 5B.
7.		I live in the _____.
8.		My favourite food is a _____.
9.		My favourite colour is _____.

Exercise 3: (6 pts) Đọc và điền từ thích hợp vào chỗ trống

favourite colour live dolphin in food

My name's Linh. I (10) _____ in the city. I'm (11) _____ class 5A. My (12) _____ sport is table tennis. My favourite (13) _____ is rice. My favourite (14) _____ is yellow. My favourite animal is a (15) _____.

Exercise 4: (5 pts) Sắp xếp từ thành câu

16. *live / the / I / countryside / . / in*

17. *What / your / sport / is / ? / favourite*

18. *you / tell / about / Can / ? / me / yourself*

19. *animal / dolphin / My / is / a / favourite / . /*

20. *live / mountain / I / the / . / in*
